

ƯU TIÊN CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT TRONG GIAI ĐOẠN PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Thường trực Ủy ban Pháp luật của Quốc hội

I. NHÌN LẠI NHỮNG KẾT QUẢ TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT 02 NĂM VỪA QUA

Tính từ đầu năm 2020 đến nay, dịch bệnh COVID-19 đã tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng, nặng nề đến hầu hết tất cả các ngành, lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, việc làm và đời sống của người lao động. Tình hình đó đặt ra những yêu cầu, đòi hỏi trong việc ưu tiên, đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và chú trọng công tác tổ chức thi hành pháp luật nhằm kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Nhiều chủ trương, chính sách quan trọng đã được Đảng và Nhà nước ban hành để vừa chủ động thích ứng, kiểm soát tình hình dịch bệnh vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

Kết luận số 77-KL/TW ngày 5/6/2020 của Bộ Chính trị về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch Covid-19 để phục hồi và phát triển nền kinh tế đất nước đã đề ra những giải pháp vừa mang tính cấp bách vừa mang tính căn cơ để hạn chế tối đa ảnh hưởng dịch bệnh, kịp thời tận dụng các cơ hội nhằm thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi và cơ cấu lại nền kinh tế phù hợp với xu thế mới, tình hình mới và cơ hội mới trong năm 2020 và những năm tiếp theo, như: *Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phù hợp*, nhất là về tài chính, tiền tệ, an sinh xã hội để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, người lao động, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa vượt qua khó khăn của đại dịch COVID-19, nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội; *thực hiện chính sách miễn, giảm một số nghĩa vụ thuế* đối với một số lĩnh vực, đối tượng chịu thiệt hại nặng nề do đại dịch COVID-19 trong năm 2020; *đổi mới hoàn thiện thể chế* để khơi thông, giải phóng nguồn lực phát triển, nâng cao năng lực quản trị quốc gia; *đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật*.

Kết luận số 07-KL/TW ngày 11/6/2021 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19 và phát triển kinh tế - xã hội đề ra nhiệm vụ trọng tâm: “Ban cán sự đảng Chính phủ phối hợp chặt chẽ với Đảng đoàn Quốc hội *tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách*, để hỗ trợ, duy trì, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh; không để gián đoạn sản xuất”.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế cần đi trước một bước, phù hợp với thực tiễn và phải được hướng dẫn kịp thời,

tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, nhiều giải pháp, chính sách đã được xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện trong năm 2020, năm 2021 nhằm triển khai chủ trương của Đảng, đồng thời kịp thời ứng phó với diễn biến phức tạp, khó lường của dịch bệnh COVID-19, qua đó từng bước phục hồi, phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống của Nhân dân. Cụ thể như sau:

1. Với phương châm chống dịch như chống giặc, kiểm soát được dịch bệnh là ưu tiên hàng đầu và là yếu tố quan trọng nhất nhằm bảo vệ sức khỏe Nhân dân, ổn định xã hội, giảm thiểu thiệt hại, tạo điều kiện duy trì và sớm phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh, vực dậy nền kinh tế, nhiều nhóm giải pháp chủ yếu ứng phó với dịch bệnh đã được ban hành **trong năm 2020** để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, phục hồi kinh tế, bao gồm:

1.1. Quốc hội đã ban hành:

- Nghị quyết số 116/2020/QH14 giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng;

- Nghị quyết số 117/2020/QH14 cho phép chuyển đổi từ đầu tư theo phương thức đối tác công tư sử dụng một phần vốn ngân sách nhà nước sang đầu tư công sử dụng toàn bộ vốn ngân sách nhà nước đối với 03 dự án thành phần thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020;

- Nghị quyết số 124/2020/QH14 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021¹.

1.2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 979/2020/UBTVQH14 ngày 27/7/2020 và Nghị quyết số 1148/2020/UBTVQH14 ngày 21/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa

¹ Tại Nghị quyết số 124/2020/QH14, Quốc hội xác định mục tiêu tổng quát là "Tập trung thực hiện hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội... đẩy nhanh chuyển đổi số và phát triển nền kinh tế số, xây dựng xã hội số... bảo đảm an sinh xã hội và đời sống Nhân dân... Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi để khơi thông các nguồn lực cho phát triển... Làm tốt công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội."

Trên cơ sở đó, Quốc hội đề ra nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu là "3. Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; thực hiện các giải pháp tài khóa, tiền tệ phù hợp để kích thích tổng cầu, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, các ngành, lĩnh vực trọng yếu. Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng gắn với thực thi nghiêm pháp luật; rà soát sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật, nhất là trong lĩnh vực thuế, đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư, xây dựng, thương mại, quản lý thị trường... để tiếp tục hoàn thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém hiện nay, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi. Có giải pháp, chính sách thích hợp để tăng khả năng tiếp cận vốn của người dân và doanh nghiệp, ngăn chặn tình trạng tín dụng đen và cho vay nặng lãi."

đổi, bổ sung tiêu mục 2 mục I Biểu thuế bảo vệ môi trường quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Biểu thuế bảo vệ môi trường.

1.3. Chính phủ đã ban hành:

- Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 cho phép gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất cho các đối tượng là doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trong một số ngành nghề chịu tác động, trực tiếp của đại dịch Covid-19, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ;

- Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/4/2020 cho phép chuyển đổi hình thức đầu tư một số dự án cấp bách, triển khai ngay trong năm 2020, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế;

- Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 về biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

- Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp với mục tiêu duy trì đà tăng trưởng của nền kinh tế, phân đầu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được Quốc hội đề ra.

1.4. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành:

- Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện ngay 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, hướng tới các đối tượng là các doanh nghiệp, người lao động bị mất việc làm có hoàn cảnh khó khăn, góp phần tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội;

- Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg ngày 10/8/2020 về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ...

2. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm **trong năm 2021**. Với quan điểm tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 16/2021/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Nghị quyết số 32/2021/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 với nhiều nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có nhiệm vụ, giải pháp về:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả xây dựng và thi hành pháp luật;

- Khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo, chưa đầy đủ hoặc vướng mắc, nhất là về quy hoạch,

đầu tư, kinh doanh, đất đai, tài chính, ngân sách, tài sản công, thuế... theo hướng vướng mắc ở cấp, ngành nào thì cấp, ngành đó chủ động, tích cực sửa đổi, hoàn thiện; nghiên cứu khẩn trương sửa đổi, thay thế các cơ chế, chính sách không còn phù hợp với thực tiễn để giải quyết những vấn đề tồn đọng gây thất thoát, lãng phí; trường hợp cần thiết ban hành một luật sửa nhiều luật hoặc nghị quyết thí điểm đối với những vấn đề mới phát sinh, chưa được quy định trong luật hoặc đã có nhưng có nhiều vướng mắc, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn

- Đẩy nhanh xây dựng khung chính sách, pháp luật phát triển hạ tầng số tiến tới chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng, thử nghiệm, hoàn thiện khung khổ pháp lý cho các mô hình kinh doanh mới ứng dụng công nghệ cao; mô hình kinh tế chia sẻ; giao dịch, quản lý các tài sản kỹ thuật số; đầu tư mạo hiểm; các phương thức thanh toán mới; hệ thống xác thực và định danh điện tử;

- Đẩy mạnh hơn nữa phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm gắn với kiểm soát quyền lực và tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát; tạo sự chủ động, linh hoạt, sáng tạo và nâng cao trách nhiệm của cấp dưới.

Đặc biệt, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV đã ban hành Nghị quyết số 30/2021/QH15 trao quyền chủ động mạnh mẽ cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được quyết định và tổ chức thực hiện một số giải pháp cấp bách đặc biệt, đặc thù, đặc cách để ứng phó kịp thời với dịch COVID-19 và chịu trách nhiệm về quyết định của mình; trường hợp cần thiết phải ban hành quy định về phòng, chống dịch COVID-19 khác với quy định của luật thì trong thời gian Quốc hội không họp, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định theo trình tự, thủ tục rút gọn trước khi thực hiện. Đây là một quyết nghị chưa có tiền lệ trong lịch sử lập pháp của Quốc hội, thể hiện sự chủ động vào cuộc quyết liệt, sự quyết tâm của Quốc hội nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn cuộc sống, được cử tri và dư luận cả nước đồng tình, đánh giá cao. Ngay sau khi Nghị quyết số 30/2021/QH15 được ban hành, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và địa phương đã khẩn trương ban hành văn bản pháp luật để cụ thể hóa, đưa các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 đã được Quốc hội quyết định vào cuộc sống.

2.1. Chỉ trong thời gian 03 tháng, từ kỳ họp thứ nhất đến kỳ họp thứ 2 của Quốc hội khóa XV, với tinh thần làm việc nghiêm túc, trách nhiệm, không quản ngày đêm, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã khẩn trương ban hành **07** văn bản (*trong đó có 05 nghị quyết, 02 văn bản tham gia ý kiến với Chính phủ về các dự thảo nghị quyết của Chính phủ*²) để kịp thời đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch

² Văn bản số 33/UBTVQH15-PL ngày 06/8/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tham gia ý kiến về dự thảo Nghị quyết của Chính phủ quy định về một số nội dung khác với quy định của luật để đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19; Văn bản số 42/UBTVQH15-KT ngày 03/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tham gia ý kiến về dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ doanh

COVID-19. Cụ thể là:

- *Nghị quyết số 268/NQ-UBTVQH15* ngày 06/8/2021 cho phép Chính phủ ban hành nghị quyết có một số nội dung khác với quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Luật Tổ chức chính quyền địa phương,... để đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19;

- *Nghị quyết số 285/NQ-UBTVQH15* ngày 27/8/2021 về việc thành lập Tổ Công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội liên quan đến công tác phòng, chống COVID-19, qua đó, giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo dõi, cập nhật thông tin, làm việc với các Bộ, cơ quan liên quan, các chuyên gia để lắng nghe ý kiến, tiếp thu các kiến nghị, đề xuất tháo gỡ các vướng mắc, bất cập để kịp thời giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đáp ứng yêu cầu khẩn trương và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- *Nghị quyết số 03/2021/NQ-UBTVQH15* ngày 24/9/2021 ban hành chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp ;

- *Nghị quyết số 393/NQ-UBTVQH15* ngày 30/9/2021 về bổ sung dự phòng ngân sách trung ương từ nguồn cắt giảm, tiết kiệm chi của ngân sách trung ương năm 2021 để chi cho công tác phòng, chống dịch COVID-19. Theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tán thành với đề xuất của Chính phủ, cho phép bổ sung 14.620 tỷ đồng từ nguồn cắt giảm chi ngân sách nhà nước năm 2021 để hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19;

- *Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15* ngày 19/10/2021 về ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch COVID-19. Theo đó, Nghị quyết quy định việc giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế khác phải nộp phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, giảm thuế giá trị gia tăng đối với một số hàng hóa dịch vụ đối với các trường hợp đáp ứng đủ điều kiện quy định. Quy định này sẽ góp phần giảm bớt khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giai đoạn nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do tác động tiêu cực của dịch COVID-19;

Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội còn xem xét, cho ý kiến về kiến nghị, đề xuất của các cơ quan trong việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các luật, nghị quyết kịp thời đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thực hiện các chính sách

kinh doanh, hợp tác xã trong bối cảnh đại dịch COVID-19 nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trước những tác động tiêu cực của đại dịch.

hỗ trợ, an sinh xã hội để giảm nhẹ các tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19 đối với đời sống của Nhân dân và nền kinh tế của đất nước³.

Những nội dung nêu trên thể hiện tinh thần chủ động, luôn đồng hành của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội với Chính phủ và cả hệ thống chính trị trong việc điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách phù hợp để sớm kiểm soát dịch bệnh, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục khó khăn, phục hồi và phát triển kinh tế, bảo đảm thực hiện có hiệu quả mục tiêu kép theo chỉ đạo của Bộ Chính trị và đã được Quốc hội quy định trong Nghị quyết số 30/2021/QH15.

2.2. Đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19, Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội cho phép Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được sử dụng các hình thức nghị quyết, chỉ thị, công điện, công văn và các hình thức văn bản khác thuộc thẩm quyền để quy định, tổ chức triển khai các biện pháp cấp bách phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19. Theo thống kê sơ bộ, trong thời gian từ khi Nghị quyết số 30/2021/QH15 có hiệu lực đến ngày 15/10/2021, Chính phủ đã ban hành **13** nghị quyết để quy định những giải pháp, biện pháp cấp bách về phòng, chống dịch COVID-19 theo thẩm quyền, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành **110** văn bản (bao gồm quyết định, chỉ thị, công điện và các văn bản của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ)⁴ để kịp thời chỉ đạo công tác phòng, chống dịch. Các văn bản do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành để cụ thể hóa, triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, luật, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã bao quát hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó đặc biệt chú trọng đến những lĩnh vực bị tác động nặng nề bởi dịch COVID-19 như việc sử dụng nguồn lực chi cho phòng, chống dịch COVID-19; vấn đề vắc-xin phòng COVID-19, thuốc điều trị COVID-19 và sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2; việc thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm giá điện, giá nước

³ Chẳng hạn như việc bổ sung kinh phí mua bù gạo dự trữ quốc gia đã xuất để cứu trợ, viện trợ và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; việc chấp thuận mở rộng phạm vi sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự (về nội dung bổ sung trường hợp tạm đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ vụ án vì lý do bất khả kháng do dịch bệnh), xem xét đề nghị của Tòa án nhân dân tối cao về việc tổ chức phiên tòa trực tuyến để khắc phục tình trạng một số vụ án đến thời hạn nhưng không thể đưa ra xét xử vì tình hình dịch bệnh và quyết định bổ sung dự án Luật, dự thảo Nghị quyết về các nội dung này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 để trình Quốc hội xem xét, thông qua...

⁴ Trong tổng số văn bản được ban hành từ đầu năm 2021 đến ngày 15/10/2021: 154 nghị quyết, 83 nghị định của Chính phủ, 31 quyết định mang tính quy phạm pháp luật, 26 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, 253 thông tư của các Bộ, ngành để tháo gỡ các “rào cản”, khơi thông mọi nguồn lực cho đầu tư, sản xuất kinh doanh và phòng, chống dịch.

sạch sinh hoạt; việc ứng dụng công nghệ số trong phòng, chống và kiểm soát dịch; việc cung ứng hàng hóa, duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh,...

Đặc biệt, trong suốt thời gian vừa qua, Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 liên tục có các cuộc làm việc với các địa phương, đi khảo sát, tìm hiểu thực tiễn ở cơ sở để kiểm tra, nắm bắt tình hình công tác phòng, chống dịch COVID-19 ở các địa phương. Sau mỗi cuộc làm việc, Văn phòng Chính phủ đều có Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức và địa phương triển khai thực hiện, kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với những việc làm chưa đạt yêu cầu⁵. Đồng thời, trong quá trình tổ chức thực hiện, Thủ tướng Chính phủ cũng đã kịp thời chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan và địa phương tổ chức rà soát các vướng mắc, bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19.

Bên cạnh đó, để chuẩn bị cho hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế ngay sau khi khống chế, kiểm soát được dịch COVID-19, Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội để vừa đảm bảo nhanh chóng đưa hoạt động kinh tế của cả nước trở lại trạng thái bình thường vừa tận dụng cơ hội để phát triển nhanh và bền vững.

2.3. Trên cơ sở những chủ trương, chính sách đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, các Bộ, ngành ở Trung ương và chính quyền địa phương các tỉnh, thành phố trên cả nước đã có nhiều nỗ lực trong việc chủ động, linh hoạt, bám sát tình hình, kịp thời ban hành nhiều văn bản, hướng dẫn để người dân và doanh nghiệp thực hiện đồng bộ, thống nhất. Chẳng hạn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19⁶; Bộ Giao thông vận tải ban hành các văn bản hướng dẫn việc tổ chức hoạt động vận tải hành khách, bảo đảm thích ứng, an toàn, linh hoạt, kiểm sát hiệu quả dịch COVID-19⁷.

⁵ Thông báo số 230/TB-VPCP ngày 01/9/2021; Thông báo số 237/TB-VPCP ngày 09/9/2021,...

⁶ Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 07/9/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

⁷ Quyết định số 1740/QĐ-BGTVT ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải hành khách của 05 lĩnh vực (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không) bảo đảm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm sát hiệu quả dịch COVID-19; Công văn số 8272/BGTVT-VT ngày 11/8/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc hỗ trợ đi lại cho những người có vé máy bay đi nước ngoài đến cảng hàng không; Quyết định số 1570/QĐ-BGTVT ngày 24/8/2021 của Bộ Giao thông vận tải ban hành hướng dẫn tạm thời tổ chức

II. MỘT SỐ HẠN CHẾ

Bên cạnh hiệu quả tích cực đạt được thời gian qua, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

1. Theo quy định tại mục 3.7 của Nghị quyết số 30/2021/QH15, Quốc hội đã giao Chính phủ khẩn trương rà soát, tổng kết các quy định có liên quan đến công tác phòng, chống dịch, công tác khám bệnh, chữa bệnh và các quy định khác có liên quan để kịp thời sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Chính phủ, các Bộ, ngành hữu quan vẫn chưa có đánh giá một cách tổng thể các vấn đề liên quan đến công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật về phòng, chống COVID-19, chưa xác định đầy đủ lộ trình, kế hoạch sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh, nghị quyết có liên quan (ví dụ như Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Luật Dược, Pháp lệnh về Tình trạng khẩn cấp....).

2. Trong một số lĩnh vực cụ thể vẫn có những chế định chưa thực sự đầy đủ, chưa được cập nhật để kịp thời đáp ứng nhu cầu điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan, nhất là trong bối cảnh xảy ra đại dịch COVID-19, như: các văn bản pháp luật về thuế chưa bảo đảm cân đối, hài hòa giữa mục tiêu động viên nguồn lực tài chính vào ngân sách nhà nước với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và khả năng đóng góp của doanh nghiệp, cá nhân; pháp luật về y tế, chăm sóc sức khỏe, đời sống nhân dân, bảo hiểm, việc làm chưa được hoàn thiện đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tế; khung chính sách, pháp luật phát triển hạ tầng số, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, tiến tới chuyển đổi số quốc gia chưa đáp ứng yêu cấp bách trong đổi mới quản trị đất nước...

3. Vẫn còn tình trạng việc nghiên cứu, tham mưu ban hành văn bản tại một số cơ quan, địa phương chưa được chuẩn bị thận trọng, kỹ lưỡng, chưa đánh giá đầy đủ tác động, ảnh hưởng đến xã hội, chưa tham khảo ý kiến nhiều chiều nên khi ban hành vấp phải ý kiến trái chiều trong dư luận, ban hành quá gấp gáp, không có đủ thời gian để tuyên truyền, phổ biến đến đối tượng phải thực hiện, không chuẩn bị đủ các điều kiện để triển khai thực hiện dẫn đến phải điều chỉnh hoặc sửa đổi nhiều lần trong một thời gian ngắn; một số văn bản do chính quyền địa phương ban hành làm phát sinh thủ tục hành chính hoặc chưa bảo đảm tính thống nhất với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên; chưa có giải pháp hiệu quả để kiểm soát tính thống nhất, phù hợp, hiệu quả, nhất là đối với các văn bản do các địa phương ban hành.

4. Một số văn bản quy định về chính sách hỗ trợ không quy định rõ đối tượng thụ hưởng là hợp tác xã, người lao động trong hợp tác xã nên gây khó khăn cho việc triển khai.

5. Dịch bệnh COVID-19 chưa từng có tiền lệ nên quá trình tổ chức thi hành các chính sách, pháp luật còn gặp nhiều lúng túng, khó khăn, thiếu đồng bộ, nhất quán, còn tạo ra nhiều ý kiến khác nhau trong dư luận xã hội, như:

- Quy định tại điểm 3.1 của Nghị quyết số 30/2021/QH15⁸ chưa được cụ thể hóa nên trong quá trình tổ chức thực hiện ở một số địa phương còn thiếu thống nhất, đồng bộ⁹;

- Việc phân cấp cho các địa phương thời gian qua chưa thật chặt chẽ, thiếu cơ chế kiểm soát việc thực hiện, ví dụ như giao địa phương ban hành các quy định về phòng, chống dịch phù hợp với yêu cầu trên địa bàn trong khi Chính phủ chưa xác định được khung cụ thể các biện pháp đặc biệt được phép sử dụng (như tại Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021) đã dẫn đến tình trạng mỗi địa phương quy định một kiểu, việc áp dụng pháp luật không nhất quán¹⁰; trong quá trình áp dụng các văn bản chỉ đạo của Trung ương về phòng, chống dịch bệnh, xuất hiện tình trạng các địa phương đưa ra các yêu cầu, biện pháp thực hiện không thống nhất làm phát sinh thêm chi phí, ảnh hưởng đến việc sản xuất và lưu thông hàng hóa, hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cuộc sống, sinh hoạt của người dân;

- Vẫn còn nhiều nội dung mà địa phương thấy khó khăn, vướng mắc nhưng chưa được các cơ quan trung ương hướng dẫn kịp thời, dẫn tới tình trạng thực hiện thiếu thống nhất, chậm triển khai, gây ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh. Chẳng hạn như hướng dẫn về việc thích ứng linh hoạt, chung sống an toàn, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; việc doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh mua sinh phẩm, thiết bị xét nghiệm; chế độ, chính sách và điều kiện bảo đảm khác cho các lực lượng tuyến đầu chống dịch,... Ngược lại, cũng có tình trạng có nội dung Bộ, ngành Trung ương đã có

⁸ Điểm 3.1 của Nghị quyết số 30/2021/QH15 giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ *quyết định áp dụng biện pháp hạn chế một số phương tiện, yêu cầu người dân không ra khỏi nơi cư trú trong khoảng thời gian nhất định, tại một số khu vực, địa bàn cần thiết; áp dụng biện pháp đặc biệt về thông tin liên lạc, sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc và các biện pháp khác có thể áp dụng trong tình trạng khẩn cấp để ngăn chặn kịp thời dịch bệnh lây lan,...*

⁹ Nghị quyết số 128/NQ-CP vừa qua của Chính phủ có nêu về phạm vi các hoạt động, biện pháp được thực hiện tùy theo mức độ dịch nhưng vẫn ở mức khá chung; các nội dung quy định về hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến các quyền của người dân vẫn chưa được làm rõ; một số nội dung vẫn để cho địa phương tự xác định.

¹⁰ Trong đó, nổi cộm nhất là vấn đề cấp giấy đi đường cho người dân và việc lập chốt kiểm soát, yêu cầu bắt buộc xét nghiệm hoặc đặt ra các yêu cầu riêng đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa, người điều khiển phương tiện xảy ra tại nhiều địa phương, làm phát sinh thêm nhiều thủ tục hành chính, tốn kém cả về thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp, gây ùn tắc, tụ tập đông người trong quá trình thực hiện, ảnh hưởng đến yêu cầu phòng, chống dịch.

hướng dẫn nhưng một số địa phương chưa tuân thủ nghiêm túc mà vẫn đặt ra quy định riêng của mình¹¹;

- Sự phối hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, ban hành văn bản quy định, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các giải pháp về phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành, địa phương vẫn còn bị động, lúng túng, còn có tình trạng chạy theo diễn biến, tình hình dịch mà chưa có sự dự báo, điều phối chung và chuẩn bị từ trước¹².

6. Cơ chế, cách thức để thông tin, phổ biến kịp thời đến người dân, doanh nghiệp và thậm chí cả người thực thi công vụ ở địa phương, cơ sở còn hạn chế; chưa có “địa chỉ” để cơ quan, tổ chức, cá nhân có thể tiếp cận, tìm kiếm, cập nhật thông tin thuận lợi, đầy đủ, chính xác, kịp thời về các văn bản do các cơ quan nhà nước ở cả Trung ương và địa phương ban hành để tuân thủ, thi hành, áp dụng pháp luật cho đúng, phù hợp.

III. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT ƯU TIÊN XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình và phương hướng chung

1.1. Trong những năm tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn cũng diễn ra rất phức tạp, gay gắt, cục diện thế giới biến đổi theo hướng đa cực, đa trung tâm. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, song cũng đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn, thách thức, nhất là các vấn đề xung đột, tranh chấp, cạnh tranh giữa các quốc gia. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc, tác động ngày càng sâu sắc đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội; mô hình kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh đang dần phổ biến, dẫn đến việc thay đổi phương thức và lực lượng sản xuất của xã hội. Bên cạnh đó, đại dịch COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp, còn kéo dài, khó kiểm soát, có nguy cơ gây ra suy thoái, khủng hoảng; làm thay đổi sâu sắc trật tự, cấu trúc kinh tế,

¹¹ Vì vậy, ngày 26/8/2021 Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Chỉ thị số 12/CT-BGTVT gửi UBND các tỉnh, thành phố về việc rà soát, bãi bỏ các văn bản do địa phương đã ban hành còn có nội dung chưa thống nhất với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để bảo đảm vận tải, lưu thông hàng hóa kịp thời, thông suốt.

¹² Chẳng hạn như việc người lao động ngoại tỉnh ở lại, tự phát rời địa bàn các tỉnh, thành phố có tình hình dịch diễn biến phức tạp, nguy cơ lây nhiễm cao để trở về nguyên quán là việc hoàn toàn có thể dự báo và nhận biết từ 2-3 tháng trước nhưng phần lớn các địa phương liên quan đều chưa có sự phối hợp đồng bộ, chuẩn bị trước dẫn đến bị động trong việc tiếp nhận, bố trí, sắp xếp địa điểm, xây dựng kịch bản, phương án cách ly, thậm chí có nơi còn ngăn cản, xử phạt hành chính người dân về quê, gây bức xúc trong xã hội.

phương thức quản trị toàn cầu, cách thức hoạt động kinh tế và tổ chức đời sống xã hội.

Trong nước, sau hơn 35 năm đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo ra động lực mới và khí thế mới để phát triển, thế và lực của nước ta đã lớn mạnh và có thêm nhiều bài học kinh nghiệm quý trong lãnh đạo, quản lý, điều hành đất nước. Hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nhất là hội nhập kinh tế, tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như Hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP... để tranh thủ ngoại lực, sức mạnh thời đại song cùng với phát huy nội lực, tạo ra động lực phát triển mạnh mẽ và thị trường rộng lớn hơn, nhưng cũng tạo ra sự cạnh tranh quyết liệt, tác động đa chiều nhiều hơn đối với nền kinh tế.

Bên cạnh đó, đất nước ta vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, hạn chế. Kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, mục tiêu cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa đạt yêu cầu đề ra, chưa thu hẹp được khoảng cách và bắt kịp các nước phát triển trong khu vực; khoảng cách phát triển giữa các địa phương, vùng, miền còn khá lớn; năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh, khả năng tự chủ của nền kinh tế chưa cao; khả năng chống chịu, thích ứng còn hạn chế; cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm. Chất lượng pháp luật, chính sách trong một số lĩnh vực còn thấp, môi trường kinh doanh chưa thực sự thông thoáng. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự trở thành động lực, nền tảng phát triển.

Công tác lãnh đạo, quản lý xã hội còn những hạn chế, bất cập, chưa theo kịp yêu cầu phát triển, trong khi đó, các quan hệ xã hội phát triển, biến động nhanh, ngày càng đa dạng, đa chiều và phức tạp, nguồn thông tin ngày càng phong phú, trình độ dân trí ngày càng cao, dân chủ ngày càng được mở rộng, đòi hỏi chất lượng công tác lập pháp của Quốc hội phải nâng cao, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, kịp thời phúc đáp yêu cầu của thực tiễn. Đặc biệt, đại dịch COVID-19 đã, đang và tiếp tục ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của đất nước, đặt ra những yêu cầu cấp bách trong đổi mới quản trị đất nước.

1.2. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII là "(2) Tập trung kiểm soát đại dịch Covid-19...; *phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển* phù hợp với nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập;... thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số..."; định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 là "(1) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, *xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường...*, *tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc*; khơi dậy mọi

tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước."; "(2) Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa,...; đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo...".

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030¹³ xác định quan điểm phát triển là "2. Lấy cải cách, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập và thực thi pháp luật hiệu lực, hiệu quả là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy phát triển đất nước."; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội là "Đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, xây dựng được hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, có sức cạnh tranh quốc tế lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân là trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới. Nhà nước quản lý, điều hành nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các công cụ điều tiết trên cơ sở các quy luật thị trường."; "Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và cộng đồng trong tham gia xây dựng, phản biện và giám sát thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách của Nhà nước."

Để thể chế hóa kịp thời, đầy đủ, đồng bộ các chủ trương, chính sách được đề ra tại Văn kiện Đại hội XIII về hoàn thiện hệ thống pháp luật, đồng thời kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn cản trở sự phát triển; khắc phục hạn chế, vướng mắc, nhất là những vấn đề đặt ra trong phòng, chống và khắc phục hậu quả của đại dịch COVID-19, Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (2021-2026) của Đảng đoàn Quốc hội¹⁴ đã xác định 8 nhóm định hướng nội dung lớn, trong đó có định hướng xây dựng và hoàn thiện pháp luật đáp ứng yêu cầu hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn cản trở sự phát triển. Định hướng này được cụ thể hóa theo 4 nhóm nội dung, bao gồm:

(1) Hoàn thiện thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô;

(2) Hoàn thiện chính sách, pháp luật bảo đảm việc cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh;

¹³ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII.

¹⁴ Số 292-ĐA/ĐĐQH15, ngày 20/10/2021.

(3) Hoàn thiện hệ thống pháp luật phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng và đô thị;

(4) Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn cản trở sự phát triển.

Các định hướng nội dung trên được triển khai thực hiện theo 24 nhiệm vụ lập pháp cho giai đoạn 2021-2025, bao gồm 40 luật được nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới (*xin xem Phụ lục kèm theo*). Thực hiện tốt những nhiệm vụ trên có vai trò rất quan trọng không chỉ thúc đẩy cải cách, đổi mới quản trị quốc gia đáp ứng các yêu cầu và mục tiêu phát triển trong thời kỳ mới mà còn đóng vai trò rất quan trọng trong hỗ trợ và thúc đẩy phục hồi nền kinh tế dưới ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

Ngoài ra, dự kiến tại kỳ họp bất thường của Quốc hội khóa XV, Quốc hội sẽ cho ý kiến về một số nội dung để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, như: Dự án Luật sửa đổi, bổ sung nhiều luật; Đề án xây dựng cơ chế, chính sách tài khóa, tiền tệ để hỗ trợ kịp thời triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội...

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp dài hạn

2.1. Về công tác, xây dựng hoàn thiện thể chế

- Bám sát Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (2021 - 2026) của Đảng đoàn Quốc hội.

- Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội, nhất là đổi mới phương thức thảo luận, cho ý kiến về các dự án luật, nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc thảo luận tại hội trường, thảo luận tại Tổ đại biểu Quốc hội; tiếp tục triển khai, đồng thời, tổng kết, đánh giá về cách thức tổ chức kỳ họp Quốc hội chia làm hai đợt để có khoảng thời gian giữa hai đợt dành cho công tác nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo luật, bảo đảm chất lượng văn bản được Quốc hội thông qua.

- Tổ chức hiệu quả và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội. Đổi mới mạnh mẽ về cách thức, phương thức thẩm tra; nâng cao hơn nữa chất lượng nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý đối với các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết, bảo đảm nguyên tắc làm việc tập thể, quyết định theo đa số trong các hoạt động này; tăng cường tham vấn, sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học trong hoạt động thẩm tra; phát huy trí tuệ của các thành viên Hội đồng, Ủy ban; tổ chức tốt hơn hoạt động phối hợp thẩm tra giữa các cơ quan của Quốc hội; tăng cường hoạt động giám sát, giải trình gắn với công tác lập pháp, thông qua đó kịp thời phát hiện những bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung; tăng cường hơn nữa công tác bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong hoạt động phản biện xã hội đối với dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết; chú trọng bản lĩnh, ý thức chính trị, không bị chi phối bởi các nhóm lợi ích trong quá trình giám sát, phản biện xã hội; tăng cường thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ hoạt động thực tiễn có kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn sâu, công tâm, khách quan, vì lợi ích quốc gia, dân tộc tham gia trong công tác xây dựng pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi, bảo đảm thời gian, phương thức phù hợp, hiệu quả để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo văn bản và Nhân dân; bảo đảm tiếp thu, giải trình nghiêm túc, đầy đủ đối với các ý kiến tham gia trong quá trình chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo văn bản; xây dựng, hoàn thiện cơ chế đánh giá hiệu quả thi hành luật, cơ chế tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi của công dân, doanh nghiệp đối với công tác lập pháp.

- Tiếp tục nghiên cứu cải tiến, đổi mới quy trình xây dựng pháp luật theo hướng phân công, phân nhiệm hợp lý, rõ ràng và phát huy tối đa khả năng, nâng cao trách nhiệm của từng chủ thể trong quy trình xây dựng luật, pháp lệnh, nhất là của cơ quan trình, cơ quan chủ trì soạn thảo dự án.

- Tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy giúp việc Quốc hội, đội ngũ cán bộ tham gia làm công tác xây dựng pháp luật tại Bộ, ngành, cơ quan, nhất là đội ngũ cán bộ pháp chế theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; thường xuyên bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp, cập nhật kiến thức chuyên môn và thực tiễn.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác xây dựng pháp luật.

- Bảo đảm tiến độ hoàn thiện dự án Luật Đất đai (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến lần đầu tại Kỳ họp thứ 3 (tháng 5/2022). Đẩy nhanh tiến độ dự án các luật về thuế hoặc sửa đổi toàn diện các luật về thuế trình Quốc hội xem xét, quyết định. Đẩy nhanh việc hoàn thiện khung pháp lý tạo cơ sở cho việc triển khai các mô hình kinh doanh mới, sản phẩm kinh doanh mới...

- Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính, các quy định không cần thiết, không hợp lý, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân.

2.2. Về công tác tổ chức thi hành pháp luật

- Tăng cường hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, cá nhân đại biểu Quốc hội, nhất là giám sát đối với công tác tổ chức thi hành pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời yêu cầu Chính phủ, các cơ

quan liên quan khẩn trương đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản luật, pháp lệnh, nghị quyết có phát sinh vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành.

- Đối với các văn bản luật, pháp lệnh, nghị quyết, định kỳ 05 năm tiến hành sơ kết, 10 năm tiến hành tổng kết việc thi hành; trường hợp phát hiện có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc nội dung không còn phù hợp với thực tiễn thì kịp thời đề xuất Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Đối với những bất cập, vướng mắc thuộc công tác triển khai thi hành thì chỉ đạo chấn chỉnh, thực hiện nghiêm theo quy định của pháp luật để kịp thời khắc phục.

- Tích cực triển khai thi hành các luật có liên quan nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật để phát hiện những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn, qua đó, khẩn trương xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu khai thông điểm nghẽn, hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp ngắn hạn (trong năm 2022)

- Thực hiện tốt công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật, tập trung tháo gỡ khó khăn do dịch bệnh COVID-19 gây ra, cụ thể là:

(1) Tiếp tục quán triệt và thể chế hóa kịp thời, đầy đủ, chính xác các chủ trương, đường lối của Đảng, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022; hạn chế tình trạng nợ đọng văn bản hướng dẫn luật, pháp lệnh;

(2) Tiếp tục nghiên cứu, ban hành các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng chịu ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch COVID-19 theo hướng làm rõ đối tượng, lĩnh vực phù hợp tình hình thực tiễn và các quan điểm, chiến lược về phòng chống dịch, mục tiêu phục hồi kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội trong từng giai đoạn;

(3) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và nâng cao hiệu quả phối hợp, phát huy tính sáng tạo, chủ động của các cấp, các ngành;

(4) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật đối với các cấp chính quyền và việc thực thi pháp luật của người dân, doanh nghiệp, giảm thiểu rủi ro pháp lý và chi phí tuân thủ đối với xã hội, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật của người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 16/2021/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết số 32/2021/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; khẩn trương

ngiên cứu, xây dựng và triển khai có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế, tập trung vào các giải pháp, chính sách hỗ trợ khắc phục khó khăn trong ngắn hạn của người dân, doanh nghiệp, phục hồi và củng cố nền tảng đồng thời tạo đà tăng trưởng kinh tế - xã hội trong tương lai.

- Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành hữu quan thường xuyên nắm bắt tình hình triển khai các chính sách, tiến hành tổng kết, đánh giá về tính hiệu quả, khả thi, xác định những vướng mắc, bất cập để kịp thời điều chỉnh. Những việc nào có tính cấp bách, cần làm ngay thì báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định ngay; đối với những nội dung cần áp dụng ổn định, lâu dài thì cần lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, Chính phủ cần thường xuyên đánh giá về kết quả thực hiện các biện pháp đặc biệt, cấp bách trong phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định tại Nghị quyết số 30/2021/QH15 và các nghị quyết khác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kịp thời điều chỉnh khi cần thiết và sớm tổng kết, báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan để áp dụng ổn định, thống nhất, có hiệu quả. Trong việc áp dụng Nghị quyết số 30/2021/QH15, Chính phủ cần chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương khi ban hành theo thẩm quyền các văn bản, quy định về phòng, chống dịch COVID-19, nhất là văn bản, quy định liên quan đến quyền công dân thì cần cân nhắc kỹ lưỡng cách làm, thời điểm thực hiện, có đánh giá tác động, chuẩn bị công tác truyền thông, lắng nghe ý kiến phản hồi của người dân, dư luận... để bảo đảm tính hiệu quả, khả thi, thống nhất; đồng thời, chủ động, linh hoạt điều chỉnh các biện pháp, quy định cho phù hợp với diễn biến của tình hình dịch bệnh trên địa bàn hoặc khi phát hiện có nội dung không hợp lý.

- Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan cần đổi mới, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cho doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân hiểu đúng, thực hiện nghiêm các giải pháp, khuyến cáo của cơ quan nhà nước về phòng, chống dịch COVID-19 và tiếp cận được các gói hỗ trợ đã ban hành.

- Chính quyền địa phương các cấp tiếp tục đề cao trách nhiệm, sự chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống dịch COVID-19 phù hợp với tình hình, diễn biến của dịch bệnh ở địa phương, bảo đảm sự nhất quán trong công tác chỉ đạo, điều hành, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở địa phương và giữa các địa phương có liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ LẬP PHÁP CẦN TRIỂN KHAI

- thực hiện định hướng xây dựng và hoàn thiện pháp luật đáp ứng yêu cầu hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn cản trở sự phát triển

(Kèm theo Tham luận của Ủy ban Pháp luật)

STT	Nhiệm vụ lập pháp cần triển khai
1.	Luật Giao dịch điện tử hoặc nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về giao dịch điện tử và kinh tế số để thay thế Luật Giao dịch điện tử
2.	Nghiên cứu, rà soát Luật Công nghệ thông tin
3.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về Chính phủ số
4.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về công nghiệp công nghệ số
5.	Sửa đổi, bổ sung Luật Thống kê
6.	Nghiên cứu, rà soát Luật Đấu thầu
7.	Nghiên cứu, rà soát Luật Ngân sách nhà nước
8.	Nghiên cứu, rà soát Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt
9.	Nghiên cứu, rà soát Luật Thuế giá trị gia tăng
10.	Nghiên cứu, rà soát Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp
11.	Nghiên cứu, rà soát Luật Thuế tài nguyên
12.	Nghiên cứu, rà soát Luật Thuế bảo vệ môi trường
13.	Nghiên cứu, rà soát Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu
14.	Nghiên cứu, rà soát Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp
15.	Nghiên cứu, rà soát Luật Quản lý thuế
16.	Nghiên cứu, rà soát Luật Giá
17.	Nghiên cứu, rà soát Luật Dự trữ quốc gia
18.	Sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm

19.	Nghiên cứu, rà soát Luật Thương mại
20.	Sửa đổi Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
21.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về công nghiệp hỗ trợ hoặc dự án Luật điều chỉnh về phát triển công nghiệp
22.	Sửa đổi Luật Dầu khí
23.	Nghiên cứu, rà soát Luật Hóa chất
24.	Nghiên cứu, rà soát Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp
25.	Nghiên cứu, rà soát Luật Hợp tác xã
26.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, tài sản bảo đảm
27.	Nghiên cứu, rà soát Luật Ngân hàng Nhà nước
28.	Nghiên cứu, rà soát Luật Bảo hiểm tiền gửi
29.	Nghiên cứu, rà soát Luật Điện lực
30.	Nghiên cứu, rà soát Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả
31.	Nghiên cứu, rà soát Luật Đường sắt
32.	Nghiên cứu, rà soát Luật Tàn số vô tuyến điện
33.	Nghiên cứu, rà soát Luật Viễn thông
34.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về quy hoạch đô thị và nông thôn
35.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về quản lý, phát triển đô thị
36.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về cấp, thoát nước
37.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về quản lý không gian ngầm
38.	Nghiên cứu, rà soát Luật Nhà ở
39.	Nghiên cứu, rà soát Luật Kinh doanh bất động sản
40.	Nghiên cứu, rà soát các luật liên quan đến đầu tư, doanh nghiệp, sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài...